

UBND TỈNH TÂY NINH
BAN CHỈ HUY PHÒNG
CHỐNG THIÊN TAI VÀ
TÌM KIẾM CỨU NẠN TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2945/QĐ-BCH

Tây Ninh, ngày 14 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định công tác trực ban
phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

TRƯỞNG BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN TỈNH

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đổi tên Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh thành Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2944/QĐ-BCH ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ huy, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3533/TTr-SNN ngày 19 tháng 11 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định công tác trực ban phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định công tác trực ban phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chánh Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Như*

- BCĐ Trung ương về PCTT;
- UBND Tỉnh;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Cục Phòng, chống thiên tai;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Chi cục PCTT Khu vực miền Nam;
- Lưu: VT, VP BCH.

705



**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

[Handwritten signature]
Nguyễn Mạnh Hùng

QUY ĐỊNH

Công tác trực ban phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2945/QĐ-BCH ngày 14/12/2015 của
Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, thời gian, nguyên tắc trực ban

1. Phạm vi

a) Quy chế này quy định công tác trực ban phòng, chống thiên tai tại Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN) tỉnh, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện).

b) Các đơn vị lực lượng vũ trang trực ban theo chế độ quy định của đơn vị.

c) Các Sở, ban, ngành tỉnh tổ chức trực ban tại cơ quan, đơn vị khi bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) đổ bộ hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Thời gian trực ban

a) Từ ngày 01/6 đến hết ngày 31/12 hàng năm, trực ban theo chế độ 24/24 giờ trong mùa mưa, bão.

b) Từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/5 hàng năm, trường hợp xảy ra thiên tai, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện tổ chức trực đột xuất 24/24 giờ để đối phó với các tình huống do thiên tai gây ra.

3. Nguyên tắc trực ban

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia trực ban phải có mặt tại trụ sở cơ quan trong thời gian trực ban; có trách nhiệm thu thập, tiếp nhận đầy đủ, chính xác các thông tin; xử lý kịp thời các tình huống xảy ra trong ca trực; xin ý kiến lãnh đạo truyền tải thông tin kịp thời đến cơ quan, đơn vị liên quan; báo cáo và tham mưu lãnh đạo kịp thời để chỉ đạo, ứng phó và khắc phục các tình huống thiên tai xảy ra.

b) Thông tin liên quan đến công tác trực ban PCTT phải được ghi chép đầy đủ vào sổ trực ban và thực hiện bàn giao ca trực theo quy định.

Điều 2. Thành phần và phân công trực ban

1. Trực ban Lãnh đạo: Lãnh đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, Lãnh đạo Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, cấp huyện.

2. Trực ban nghiệp vụ: Công chức, viên chức, người lao động tại Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, cấp huyện.

3. Lãnh đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, cấp huyện căn cứ vào tình hình thực tế quyết định nhân sự và ban hành thông báo phân công trực ban.

Điều 3. Phương thức truyền, gửi thông tin

1. Thư điện tử, fax trực tiếp cho nơi cần thông báo tin, đối với các thông tin quan trọng có thể liên lạc bằng điện thoại để kiểm tra thông tin đã gửi (cần ghi rõ thời gian và tên người trả lời).

2. Đọc trực tiếp, trao đổi bằng điện thoại (ghi tên người, ngày, giờ nhận điện).

3. Gửi văn bản, công điện qua đường truyền phát của ngành Bưu điện.

Điều 4. Nhiệm vụ trực ban

1. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

a) Tham mưu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh theo dõi, nắm chắc mọi tình hình liên quan đến thiên tai; diễn biến các công trình phòng, chống thiên tai; Thông báo đóng, mở, xả lũ của các hồ chứa; tình hình tổ chức, huy động lực lượng để ứng phó với tình huống thiên tai (bao gồm nhân lực, phương tiện, vật tư, trang thiết bị và các cơ sở vật chất kỹ thuật,...).

b) Tiếp nhận các Chỉ thị, Công điện, Thông báo của Thủ tướng Chính phủ; văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai; Bộ, ngành Trung ương; Ủy ban Nhân dân tỉnh để truyền đạt kịp thời đến thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, các cơ quan, đơn vị.

c) Tham mưu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh trong việc tổ chức phòng tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh; đề xuất huy động các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để chi viện các địa phương trong trường hợp khẩn cấp.

d) Tổng hợp tình hình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Nhân dân, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh theo quy định hiện hành.

2. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện

a) Tham mưu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện theo dõi diễn biến thiên tai xảy ra trên địa bàn xã, phường, thị trấn; diễn biến các công trình phòng,

chống thiên tai; tình hình tổ chức, huy động lực lượng để ứng phó với tình huống thiên tai (bao gồm nhân lực, phương tiện, vật tư, trang thiết bị và các cơ sở vật chất kỹ thuật,...).

b) Tiếp nhận các văn bản chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để truyền đạt kịp thời đến thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện; Ủy ban Nhân dân, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã).

c) Tham mưu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện trong việc tổ chức phòng tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trên địa bàn cấp huyện; đề xuất huy động các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để chi viện các địa phương trong trường hợp khẩn cấp.

d) Tổng hợp tình hình phòng, chống thiên tai trên địa bàn cấp huyện, xã, phường, thị trấn báo cáo Ủy ban Nhân dân, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh theo quy định hiện hành.

Điều 5. Trách nhiệm của các đối tượng tham gia trực ban

1. Đối với trực ban Lãnh đạo

a) Chỉ đạo công tác trực, theo dõi, tổng hợp các thông tin có liên quan đến tình hình thiên tai.

b) Chỉ đạo hoặc tham mưu chỉ đạo các biện pháp phòng, tránh ứng phó và khắc phục hậu quả các tình huống thiên tai.

c) Kiểm tra hiện trường khi xảy ra thiên tai (nếu có).

2. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

Thực hiện các nhiệm vụ trực ban trong các tình huống thiên tai tại Chương II Quy định này.

3. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện

a) Khi tiếp nhận các thông tin về thiên tai từ Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, trong thời gian ngắn nhất phải thông báo đến Ủy ban Nhân dân, thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện; Ủy ban Nhân dân, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã; thông báo đến người dân thông tin về thiên tai để có biện pháp chủ động phòng tránh.

b) Căn cứ vào tình hình thiên tai, tham mưu Ủy ban Nhân dân, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện văn bản chỉ đạo Ủy ban Nhân dân, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã ứng phó tình huống thiên tai.

c) Trường hợp thiên tai có khả năng ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến địa phương: Chuẩn bị triển khai các phương án ứng phó đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; đề xuất Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện kiểm tra các địa điểm xung yếu, xác định số người bị ảnh hưởng, triển khai kế hoạch, phương án di dời dân đảm bảo an toàn; xác định mức độ ảnh hưởng đến sản xuất của

nhân dân để có biện pháp ứng phó; triển khai cứu hộ, cứu nạn, di dời dân, kiên quyết không để thiệt hại về tính mạng người dân.

d) Tổng hợp, đánh giá mức độ thiệt hại, báo cáo các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định hiện hành.

4. Các Sở, ban, ngành tỉnh

Cập nhật, theo dõi tình hình thiên tai; chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn tại cơ quan, đơn vị; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng tham gia ứng phó thiên tai theo yêu cầu của Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; tổng hợp, đánh giá, xác định thiệt hại tại cơ quan, đơn vị báo cáo Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tổng hợp theo quy định.

Chương II

TỔ CHỨC TRỰC BAN TRONG CÁC TÌNH HUỐNG THIÊN TAI

Điều 6. Tình huống áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), bão

1. Bộ phận trực ban thường xuyên theo dõi, cập nhật, nắm chắc mọi tình hình có liên quan đến ATNĐ, bão như diễn biến, vị trí hoạt động (kinh độ, vĩ độ), cường độ, hướng di chuyển, khu vực có khả năng bị ảnh hưởng trên bản tin dự báo của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Tây Ninh tại các website sau đây:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương (<http://www.nchmf.gov.vn>).

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ (<http://www.kttv-nb.org.vn>).

2. Theo dõi tần suất và thời gian ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo ATNĐ, bão theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

a) Tin áp thấp nhiệt đới gần Biển Đông: Mỗi ngày ra 3 bản tin vào 9 giờ 30 phút, 14 giờ 30 phút và 21 giờ 30 phút.

b) Tin bão gần Biển Đông, tin áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông: Mỗi ngày ra 4 bản tin chính vào 2 giờ 30 phút, 9 giờ 00 phút, 14 giờ 30 phút và 21 giờ 30 phút.

Trường hợp áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông diễn biến phức tạp, ngoài 4 bản tin chính, khi cần thiết có thể ra một số bản tin bổ sung xen kẽ giữa các bản tin chính.

c) Tin áp thấp nhiệt đới gần bờ, tin áp thấp nhiệt đới trên đất liền, tin bão trên Biển Đông, tin bão gần bờ, tin bão khẩn cấp, tin bão trên đất liền: Mỗi ngày ra 8 bản tin chính vào 2 giờ 30 phút, 5 giờ 00 phút, 9 giờ 00 phút, 11 giờ 00 phút, 14 giờ 30 phút, 17 giờ 00 phút, 21 giờ 00 phút và 23 giờ 00 phút.

Đối với tin áp thấp nhiệt đới gần bờ, tin bão khẩn cấp và trong những trường hợp đột biến, ngoài 8 bản tin chính, có thể bổ sung mỗi giờ một bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính

3. Khi tiếp nhận các bản tin ATNĐ, bão (thư điện tử, fax,...) bộ phận trực ban phân loại các bản tin, xác định phạm vi, mức độ ảnh hưởng thực hiện các công việc sau:

a) Đối với tin ATNĐ, tin bão xa; ATNĐ trên biển Đông, tin bão trên biển Đông (không ảnh hưởng đến tỉnh Tây Ninh): Chuyển các bản tin qua thư điện tử hoặc fax cho thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện.

b) ATNĐ trên biển Đông, tin bão trên biển Đông; ATNĐ gần bờ, tin bão gần bờ có khả năng ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh (xác định vị trí, cường độ, hướng di chuyển, khu vực có khả năng bị ảnh hưởng...) và bão đổ bộ: Tham mưu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh văn bản đề nghị thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện chủ động triển khai phương án phòng, chống, ứng phó.

c) ATNĐ, bão ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh (xác định vị trí, cường độ, hướng di chuyển, khu vực bị ảnh hưởng, ...): Duy trì chế độ thông tin liên lạc liên tục, thường xuyên, cung cấp kịp thời tình hình ảnh hưởng của bão, ATNĐ cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện; theo dõi, nắm tình hình ảnh hưởng của bão, ATNĐ tham mưu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh điều động lực lượng, vật tư, phương tiện ứng phó và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

d) Đối với tin ATNĐ, bão tan: Bộ phận trực ban chuyển các bản tin cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện; tổng hợp báo cáo số liệu thiệt hại, công tác ứng phó, khắc phục hậu quả.

Điều 7. Đối với tình huống ảnh hưởng của lũ, mưa lớn; xả lũ

1. Đối với tình huống ảnh hưởng của lũ trên các sông, rạch và mưa lớn

Khi nhận được thông báo mực nước đạt mức báo động II tại rạch Bến Đá (11,00 m), sông Vàm Cỏ Đông (1,50 m); dự báo mưa to (từ 51 mm đến 100 mm) đến mưa rất to (trên 100 mm): Bộ phận trực ban thông báo các bản tin đến thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện nơi bị ảnh hưởng để thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó; chủ động phối hợp Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện nắm tình hình, đề xuất Lãnh đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh kiểm tra địa điểm xung yếu có khả năng bị ngập, có biện pháp ứng phó (nếu có).

2. Đối với tình huống xả lũ hồ Dầu Tiếng

Bộ phận trực ban theo dõi tình hình đóng, mở, xả lũ nước hồ Dầu Tiếng, thông báo tình hình xả lũ đến thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để

chỉ đạo thực hiện; Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh; Thông tấn xã Việt Nam thường trú tại Tây Ninh để đưa tin; Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện; trường hợp khẩn cấp tham mưu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh văn bản đề nghị các địa phương vùng hạ du hồ Dầu Tiếng triển khai các biện pháp ứng phó.

Điều 8. Đối với tình huống xuất hiện sạt lở đất, lốc, sét

Khi nhận được thông tin sạt lở đất, lốc, sét: Bộ phận trực ban xác định địa điểm bị ảnh hưởng, thông báo kịp thời thông báo tin đến thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện để chỉ đạo ứng phó; theo dõi tình hình sạt lở đất, lốc, sét và mức độ nghiêm trọng để tham mưu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh hỗ trợ địa phương trong quá trình thực hiện phòng, tránh, ứng phó.

Chương III CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC TRỰC BAN

Điều 9. Chế độ và nguồn kinh phí

1. Người làm nhiệm vụ trực ban được hưởng chế độ quy định của Luật Lao động.

2. Nguồn kinh phí

a) Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh sử dụng kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để chi hoạt động trực ban; Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện sử dụng kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện để chi hoạt động trực ban.

b) Các đơn vị lực lượng vũ trang; các Sở, ban, ngành tỉnh sử dụng kinh phí được cấp hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh triển khai thực hiện Quy định công tác trực ban phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Hàng năm, Ủy ban Nhân dân tỉnh cấp kinh phí hoạt động cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

2. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện ban hành Quy định công tác trực ban PCTT phù hợp với tình hình thực tế địa phương (nếu cần thiết); hàng năm, Ủy ban Nhân dân cấp huyện cấp kinh phí hoạt động cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có những nội dung phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tổng hợp trình Trưởng ban xem xét, quyết định./.



KT. TRƯỞNG BAN ^{lưu}
PHÓ TRƯỞNG BAN

[Handwritten signature]
Nguyễn Mạnh Hùng